

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~244~~ /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Giao dự toán vốn cho Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn WB tỉnh Gia Lai năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 31029/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3606/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Văn kiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn WB;

Căn cứ Quyết định số 1972/QĐ-BKHĐT ngày 29/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 28/11/2017 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Công văn số 118/UBND-KTTH ngày 19/01/2018 về việc thông báo danh mục và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương (không bao gồm vốn chương trình mục tiêu quốc gia) năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán năm 2018 từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại cho các chương trình, dự án;

Căn cứ Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn WB tỉnh Gia Lai năm 2018;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 457/SKHĐT-KTĐN ngày 03 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán vốn cho Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn WB tỉnh Gia Lai năm 2018 (theo biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các ngành, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm triển khai các thủ tục theo đúng các quy định hiện hành; quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn vốn tài trợ. Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân vốn về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT; thủ trưởng các sở, ban, ngành, và các địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Điều phối Chương trình cấp nước nông thôn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




K. Thuyên

BIỂU GIAO DỰ TOÁN VỐN CHO CHƯƠNG TRÌNH MỞ RỘNG QUY MÔ VỆ SINH VÀ NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN DỰA TRÊN KẾT QUẢ
TỈNH GIA LAI NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng



| STT | Khoản mục | Tổng vốn dự kiến | Dự kiến phân bổ nguồn vốn Trung ương | | | | Dự kiến phân bổ nguồn vốn địa phương | | | Đơn vị thực hiện |
|-----|--|------------------|--------------------------------------|-------------|--------------|----------------|--------------------------------------|------------------------|---|------------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | TW cấp phát | Tính vay lại | Ngân sách tỉnh | | Huyện, thị xã, dân góp | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | |
| | Tổng số | 30.057.200 | 28.548.100 | 26.000.000 | 2.548.100 | 1.509.100 | 1.000.000 | 509.100 | | |
| 1 | Tiểu Hợp phần 1. Hợp phần 1: Cấp nước cho cộng đồng dân cư | 24.442.000 | 22.932.900 | 20.384.800 | 2.548.100 | 1.509.100 | 1.000.000 | 509.100 | BQL dự án DTND cấp tỉnh NN&PTNT tỉnh | |
| 1.1 | Mở rộng công trình cấp nước bơm dẫn thôn Marin 1, 2, 3; thôn Ma Sang; thôn Đoàn Kết và trung tâm xã Ia Mron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai | 2.586.000 | 2.327.400 | 2.068.800 | 258.600 | 258.600 | | 258.600 | | |
| 1.2 | Công trình: Mở rộng nhà máy nước thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai | 4.849.000 | 4.364.100 | 3.879.200 | 484.900 | 484.900 | 234.400 | 250.500 | | |
| 1.3 | Công trình cấp nước bơm dẫn thôn Bình An, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai | 89.000 | 80.100 | 71.200 | 8.900 | 8.900 | 8.900 | | | |
| 1.4 | Công trình cấp nước bơm dẫn làng Ó, Nê, Kily, xã Ia Tôt, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai | 95.000 | 85.500 | 76.000 | 9.500 | 9.500 | 9.500 | | | |
| 1.5 | Công trình cấp nước bơm dẫn làng Siu, xã Ia Me, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai | 79.000 | 71.100 | 63.200 | 7.900 | 7.900 | 7.900 | | | |
| 1.6 | Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai | 312.000 | 280.800 | 249.600 | 31.200 | 31.200 | 31.200 | | | |
| 1.7 | Công trình cấp nước sạch 6 xã Ia Ko, Ia Pal, Ia Hlop, H Bông, Kông Htek, Ia Glai - huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai | 336.000 | 302.400 | 268.800 | 33.600 | 33.600 | 33.600 | | | |
| 1.8 | Công trình cấp nước tự chảy xã Đông, xã Nghĩa An, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai | 15.772.000 | 15.129.900 | 13.448.800 | 1.681.100 | 642.100 | 642.100 | | | |
| 1.9 | Công trình cấp nước sạch xã Hà Tam, tỉnh Gia Lai | 252.000 | 226.800 | 201.600 | 25.200 | 25.200 | 25.200 | | | |

(Signature)

| STT | Khoản mục | Tổng vốn dự kiến | Dự kiến phân bổ nguồn vốn Trung ương | | | Dự kiến phân bổ nguồn vốn địa phương | | | Đơn vị thực hiện |
|------|--|------------------|--------------------------------------|-------------|--------------|--------------------------------------|----------------|------------------------------------|------------------|
| | | | Tổng số | TW cấp phát | Tình vay lại | Tăng số | Ngân sách tỉnh | Trong đó Huyện, thị xã, dân góp | |
| 1.10 | Công trình cấp nước bơm dẫn làng Bì, xã Ia Dom, huyện Đrêk Chư Prah Gia Lai | 72.000 | 64.800 | 57.600 | 7.200 | 7.200 | 7.200 | | |
| 2 | Tiểu Hợp phần 2. Hợp phần 1: Cấp nước và vệ sinh cho trường học | 3.460.000 | 3.460.000 | 3.460.000 | | | | Sở Giáo dục và Đào tạo | |
| 2.1 | Đầu tư xây mới/cải tạo 10 công trình cấp nước và vệ sinh trường học: - Trường TH Ngô Quyền, TH Nguyễn Văn Trỗi, THCS Lý Thường Kiệt, xã Ia Phang - Chư Prah. - Trường MG 19/5, TH Võ Thị Sáu, xã Ia Sao - Ia Grai. - Trường MG Hòa Mì, TH Trần Phú, THCS Trường Chinh, xã Ia Hiao - Phú Thiện. - Trường TH số 1 Ia Ka, Mẫu giáo Ia Ka, xã Ia Ka - Chư Prah | 3.460.000 | 3.460.000 | 3.460.000 | | | | | |
| 3 | Tiểu Hợp phần 2. Hợp phần 2: Cấp nước và vệ sinh Trạm Y tế | 2.155.200 | 2.155.200 | 2.155.200 | | | | Sở Y tế | |
| 3.1 | Đầu tư xây mới/cải tạo 8 công trình cấp nước và vệ sinh Trạm Y tế tại các xã: Ia Phang - Chư Prah; Ia Ka, Hòa Phú - Chư Prah, Ia Glai - Chư Sê; Đak Rong - Đak Đoa; Ia Hiao - Phú Thiện; Ia Hrun, Ia Sao - Ia Grai | 2.155.200 | 2.155.200 | 2.155.200 | | | | | |

Ghi chú:
 - Vốn vay lại được lập theo định số vốn tình giao theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Gia Lai V/v phân bổ và giao dự toán năm 2018 từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại cho các chương trình dự án; Trong đó kế hoạch vốn vay lại năm 2017 là 1.497,9 triệu đồng dự kiến giải ngân trong năm 2018 khi vốn TW cấp phát năm 2017 được chuyển sang năm 2018, vốn vay lại năm 2018 là 2.548,1 triệu đồng. Theo kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.